TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 28 -5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Q (tên gọi khác Q Hải Phòng), sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trư: Đội a, xã b, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Khu phố P, phường Ph, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm sơn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Đỗ Thị X; bị cáo có vợ Nguyễn Thị P T và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án - Bản án số 03/2017/HSST ngày 11/01/2017 bị Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/5/2017 được trả tự do – chưa chấp hành án phí đối với bản án trên.

Về nhân thân: Ngày 26/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) tháng tù về "trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 26/4/2019- chưa chấp hành bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Trịnh Phương B (tên gọi khác B Cầy), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ q, ấp e, xã r, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Phạm Thị Y; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 26/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm tù về "trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 -chưa chấp hành bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Hà Đức B1 (tên gọi khác Chó B1), sinh năm 1994 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ u, ấp K, xã L, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Khu phố P, phường Ph, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức H1 và bà Nguyễn Thị T1; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số ngày 10/9/2013 bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý, chấp hành hình phạt tù đến ngày 21/12/2015 được trả tự do; Bản án số 03/2017/HSST ngày 11/01/2017 bị Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/5/2017 được trả tự do – chưa chấp hành án phí đối với bản án trên

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Hà Đức V , sinh năm 1992 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ u, ấp K, xã L, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Khu phố P, phường Ph, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức H1 và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Vũ Ng, có 02 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/01/2009 bị Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2019 theo lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Ông Trần Hữu Tr1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp D, xã N, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Hồng L1; nơi cư trú: Số xy, Phường O, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp G, xã F, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/12/2018, Trần Văn Q gọi điện cho Trịnh Phương B, Hà Đức B1 và Hà Đức V tập hợp tại phòng trọ của V tại nhà trọ "Su Su" thuộc ấp PT, TX. Bình Long, Bình Phước để cùng nhau đi qua địa bàn huyện Phú Giáo trộm cắp tài sản (xe mô tô) bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tại đây Q chuẩn bị 01 đoản bẻ khóa xe hình chữ "T" bỏ vào túi quần và đưa cho B1 01 đoản bẻ khóa hình chữ "L". V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 93C-xyzabc chở B1, B điều khiển xe Exciter biển số 59P2-abcxyz chở Q đi xuống địa bàn huyện Phú Giáo. Khi đi đến tiệm Internet "Netalolo" thuộc ấp J, xã N, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Q quan sát thấy trước quán có 01 xe mô tô hiệu Vison biển số 61F1-qerty không có người trông coi nên Q nói B dừng xe, Q đi bộ vào để trộm xe còn B, V và B1 đứng ngoài cảnh giới, Q vào dùng đoản chữ "T" bẻ khóa xe nhưng đoản bị gãy mắc trong ổ khóa nên Q đi ra nói B1 đưa đoản bẻ khóa chữ "L" cho Q tiếp tục phá khóa nhưng không được nên Q quay ra hỏi : "Giờ sao", B1 trả lời: "Đẩy luôn". Q đi vào đẩy bộ xe mô tô hiệu Vison biển số 61F1-qerty ra đường sau đó lên xe ngồi để B chạy xe bên cạnh đẩy, cả 04 đi vào đường đất trong lô cao su, tại đây B1 mở mặt nạ trước xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đấu nối dây điện để nổ máy xe. Sau khi nổ máy được thì Q điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, B điều khiển xe mô tô biển số 59P2-abcxyz đi một mình, V điều khiển xe mô tô biển số 93C-xyzabc chở B1, cả 04 tẩu thoát về hướng tỉnh Bình Phước. Lúc này, anh Trần Hữu Tr1 là chủ sở hữu xe mô tô Vison biển số 61F1-qerty đang chơi game trong quán phát hiện mất xe nên đã báo cho công an xã N, công an xã N đã báo cho lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo đang tuần tra trên đường tổ chức truy bắt. Khi các đối tượng đang chạy về hướng ngã ba xã A thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện chặn xe mô tô biển số 61F1-qerty do Q đang điều khiển. Thấy vậy, Q bỏ lại xe mô tô và lên xe biển số 59P2-abcxyz do B điều khiển tẩu thoát, V quan sát thấy Q bị chặn lại thì điều khiển xe mô tô quay lại để giải cứu nhưng thấy Q đã lên xe của B nên quay xe lại rồi cả 04 chạy về. Ngày 27/12/2018, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Q, B và B1, riêng V bỏ trốn đến ngày 20/3/2019 thì bị bắt theo Lệnh truy nã. Quá trình điều tra, Q, B, B1 và V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo, kết luận giá trị 01 xe mô tô Honda Vision biển số 61F1-qerty trị giá 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Qúa trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 61F1-qerty;
- 01 xe mô tô nhãn hiện Exciter biển số 93C-xyzabc;

- 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc ca rô màu đen, 01 quần tây màu đen;

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức B1;

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 01 điện thoại Nokia 1113.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-poiuy do Hà Đức V đứng tên.

Tại bản cáo trạng số 18/QĐ-KSĐT ngày 11/4/2019 truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Phương B, Hà Đức V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hà Đức B1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Trần Hữu Tr1 trình bày: Ngày 12/12/2018, khi đang chơi game trong quán ông phát hiện mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 61F1-qerty nên báo Công an xã N, Cơ quan điều tra công an huyện Phú Giáo đã thu hồi được xe và trao trả lại cho ông. Về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L1 trình bày: Biển số xe 59P2-37018 của ông bị mất, ông báo cơ quan có thẩm quyền và đã được cấp biển số mới nên không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T3 trình bày: Chiếc xe mô tô số khung RLCE1S9409Y046003, số máy 1S4-046004 bà là chủ sở hữu nhưng bị mất vào ngày 16/5/2018 tại huyện Dầu Tiếng, vụ việc đang được cơ quan Công an huyện Dầu Tiếng giải quyết, bà sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tại huyện Dầu Tiếng giải quyết theo quy định, bà không yêu cầu gì.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Trịnh Phương B từ 18 tháng đến 20 tháng tù, bị cáo Hà Đức V từ 18 đến 20 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đức B1 từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiện Exciter biển số 93C-xyzabc; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 01 điện thoại Nokia 1113.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc ca rô màu đen; 01 quần tây màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-poiuy do Hà Đức V đứng tên

- Trả lại cho bị cáo Hà Đức B1 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức B1.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Phương B, Hà Đức B1, Hà Đức V thống nhất với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt và không tranh luận gì thêm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn Q không có ý kiến.

Bị cáo Trịnh Phương B: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hà Đức B1 biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hà Đức V biết hành vi của mình là sai trái bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về gia đình nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Phương B, Hà Đức B1, Hà Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng với các tình tiết của vụ án. Các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Vision trị giá 33.000.000 đồng của bị hại. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản định giá tài sản và phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Phương B, Hà Đức V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hà Đức B1 có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma tuý chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

Về hành vi phạm tội, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản bị hại trị giá 33.000.000 đồng .

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo Q là người rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người chủ mưu và cũng là thực hành trực tiếp lấy trộm xe môtô, các bị cáo còn lại đứng ngoài cảnh giới với vai trò giúp sức, các bị cáo đã lén lút thực hiện chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Do đó, HĐXX, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Q:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo B, B1, V:

+ Tình tiết tăng nặng: Không

+ Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến tranh luận của các bị cáo, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 61F1-qerty đã trả cho bị hại nên HĐXX không đề cập đến.

- 01 xe mô tô nhãn hiện Exciter biển số 93C-xyzabc đây là xe của bị cáo Hà Đức V xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-poiuy do Hà Đức V đứng tên, 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc ca rô màu đen, 01 quần tây màu đen không còn giá trị sử dụng được nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức B1, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo B1 nên trả lại cho bị cáo.

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 01 điện thoại Nokia 1113 đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59P2-37018, số khung RLCE1S9409Y046003, số máy 1S4-046004 quá trình điều tra xác định biển số xe là của ông Nguyễn Hồng L1 đứng tên chủ sở hữu, ông L1 khai bị mất biển số vào tháng 8/2017 nhưng đã làm biển số mới nên cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo đã bàn giao biển số trên cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo để xử lý theo đúng quy định còn chiếc xe mô tô số khung RLCE1S9409Y046003, số máy 1S4-046004, qua quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp G, xã F, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu nhưng bị mất vào ngày 16/5/2018 tại Dầu Tiếng, vụ việc trên đang được cơ quan Công an huyện Dầu Tiếng giải quyết (theo QĐ khởi tố vụ án số 53 ngày 19/6/2018) nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13/6/2018 đến ngày 10/9/2018.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Phương B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương B 20 (hai mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2019/HS-ST ngày ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm tù"trộm cắp tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến ngày 20/9/2018.

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức B1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Đức B1 03 (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Đức V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Đức V 18 (mười tám) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2019.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiện Exciter biển số 93C-xyzabc; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 01 điện thoại Nokia 1113.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, kẻ sọc ca rô màu đen; 01 quần tây màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93C1-poiuy do Hà Đức V đứng tên

- Trả lại cho bị cáo Hà Đức B1 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức B1.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Phương B, Hà Đức B1, Hà Đức V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiên